

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

VAI TRÒ CỦA LỜI CHÀO HỎI TRONG VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT

THE ROLE OF GREETINGS IN EXPRESSING VIETNAMESE CULTURE IN COMMUNICATION

TS. MAI THỊ HẢO YẾN -

LÊ THỊ HƯƠNG

(Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa)

Abstract

Greeting is a basic and important communicative act. The importance of different greetings depends a lot on many factors such as: communicators, contexts, customs and practices, contents and purposes of communication... Participants in communication need to be aware of these factors to have a communication strategy – an appropriate greeting strategy. The article clarifies the role of greetings in communication from the view of the pragmatic theory and the speech act theory.

1. Đặt vấn đề

Chào hỏi là một hành vi mang tính phổ quát và bắt buộc đối với các cuộc giao tiếp bằng ngôn ngữ của tất cả các dân tộc trên thế giới. Với người Việt, lời chào càng đặc biệt quan trọng, vì “Tiếng chào cao hơn mâm cỗ”. Gặp người lớn tuổi mà không chào thì dù có chức vị cao và đỗ đạt đến đâu cũng bị xem là người thiếu văn hoá. Cho nên, chào là một nét văn hoá của người Việt và có vai trò rất lớn trong tiến trình giao tiếp.

2. Hành vi ngôn ngữ chào hỏi

Rất nhiều nhà nghiên cứu cho rằng “lời chào của người Việt thường có dạng một câu hỏi” [dẫn theo 4, trang10]. Do vậy, người Việt dùng cụm từ *chào hỏi* để nói về việc chào. Bài viết này sẽ sử dụng cụm từ *chào hỏi* để diễn tả hành vi ngôn ngữ *chào hỏi*. Nghĩa là *chào* có thể là *chào* (*Chào mợ phán!* – Đón khách – Nam Cao) và *chào*

cũng có thể là *hỏi* (*Anh Chí đi đâu đấy?* – Chí Phèo- Nam Cao)...Tuy đôi lúc, chúng tôi chỉ dùng HVNN *chào* để phù hợp với những luận giải ngay sau đó.

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “*Chào là nói hoặc ra hiệu bằng các cử chỉ, tỏ lòng kính trọng, thái độ thân thiết*”, còn “*Chào hỏi là chào bằng lời nói, hỏi han chung chung*”[5]. Như vậy, *chào hỏi* thực chất cũng là *chào*. Từ đó, chúng tôi sử dụng định nghĩa của từ điển và bổ sung thêm như sau: *Chào hỏi là một hành vi ngôn ngữ nói năng khi SP1 chào bằng lời nói, hoặc hỏi han chung chung, hoặc ra hiệu bằng cử chỉ, nhằm tỏ lòng kính trọng, thái độ thân thiết với SP2 khi vừa gặp mặt hoặc lúc chia tay.*

3. Vai trò của lời chào hỏi

3.1. Chào hỏi là một nghi thức bắt buộc

Nói đến nghi thức bắt buộc của lời chào là nói đến nghi thức chào của một cuộc giao

tiếp trọn vẹn. Tức là một cuộc giao tiếp – một cuộc hội thoại có mở thoại, thân thoại và kết thoại. Điều đó để phân biệt với các cuộc gặp tình cờ và chào chỉ mang tính chất “xã giao”. Vì vậy, trong một cuộc giao tiếp có nội dung, mục đích rõ ràng, thì lời chào là một nghi thức không thể thiếu. Ví dụ:

<1> *Bạo dạn, chị Dậu bước lên cửa đình, hạ cái mê nón ở trên đầu xuống:*

- Chào các cụ, chào các ông!

Cả đình đổ xô ra... (Tắt đèn – Ngô Tất Tố - trang 48)

“Bạo dạn, chị Dậu bước lên cửa đình” và “Chào các cụ, chào các ông!” là vì sau khi gạt “Hai hàng nước mắt hoà với những giọt mồ hôi thánh thót” để điếm chỉ vào văn tự bán con, bán chó”, chị Dậu về đình để nạp sưu cho chồng. Trong lúc “các cụ, các ông” đang âm ỉ, chị lên tiếng chào để đem tiền đến nộp, đặng cho chồng nhanh chóng được cời trói và tha về, vì anh Dậu nhà chị đang ốm.

Hay một trường hợp khác:

<2> *Một người đàn bà rón rén vào sân đình với một chuỗi tiền trong tay*

- Lạy cụ Chánh, lạy các cụ ạ...

Bên bàn đèn, một cậu lính cơ ngẩng cổ lên quát:

- Làm gì mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những Khái Định ra đấy! Ai lấy cho?

(Tắt đèn – Ngô Tất Tố - trang 14/15)

“Người đàn bà” đó chào, để “yêu cầu” cụ Chánh và các cụ cho phép được nộp thuế, chứ giữa lúc các cụ đang “bàn đèn” thì đại gì mà “xông” vào. Và tất nhiên là câu chuyện nộp thuế đã được bắt đầu... Vì Ngô Tất Tố đã viết:

...

- Làm gì mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những Khái Định ra đấy! Ai lấy cho?

Lí trưởng gạt đi:

- Người nhà tôi đấy... Các ông tính giùm, xem của bà ấy có bao nhiêu ruộng tất cả.

Thư kí giờ số, đọc:

- Nguyễn Thị Qui điền dĩ hạ: nhất sở Đông Bắc xứ bảy sào chín thước, nhất sở Đông Cá xứ sáu sào ba thước hai thốn...

Lí Cựu vừa lấy con toán lách tách vừa nhảm:

- Nhất ngũ như ngũ, nhị ngũ nhất thập chi, tam ngũ nhất thập ngũ...

Thủ quỹ chăm chỉ để hai con mắt vào mảnh giấy tây dưới ngọn bút chì. Một lúc sau, thư kí đọc hết, Lí Cựu hỏi:

- Có phải ba mẫu bốn sào năm thước ba thốn không?

Thủ quỹ đáp:

- Không biết. Bây giờ tôi mới tính. Cộng bằng tính tây vẫn chậm hơn tính ta. Ông biết thế.

Thị Qui nói theo:

- Vâng! Ông thủ quỹ tính kĩ cho. Ruộng nhà cháu có đâu mà được ba mẫu.

Một hồi nữa. Thủ quỹ hì hục với cây bút chì, rồi ngẩng đầu lên mắng thị Qui:

- Bà nói lạ! Bốn mẫu hai ruộng cả thảy, sao dám bảo là không được ba mẫu!

Thị Qui thè sống thè chết:

- Cháu có ăn gian thì trời không chứng cháu! Thật quả ruộng của nhà cháu chỉ có hai mẫu bảy sào...

Lí Cựu, thủ quỹ cùng đổ xô lại dồn thị Qui...

...

Rõ ràng là người đàn bà đã chào các cụ, để các cụ cho phép “nộp tiền”, chứ nếu không câu chuyện đâu có diễn ra như vậy và cũng chẳng “tự dung” mà đàn bà con gái lại “lao” vào chỗ các cụ đang “bàn đèn” để chào làm gì.

Như vậy, một cuộc hội thoại với nội dung và đích giao tiếp cụ thể, thì việc các nhân vật giao tiếp chào và chào nhau là đương nhiên. Một ví dụ khác:

<3>... *Chợt có tiếng giày tây nên vang lên:*

- Lạy quan lớn ạ!

Một người to béo mặc quần áo sắn, lưng có đeo một khẩu súng hai nòng, đứng sững trên thềm mà cười như lệnh võ... với anh lính lệ nét mặt hoảng hốt đứng bên cạnh. Ông huyện rộ lên:

- Á à! Anh Khoát! Con gió nào thế hở giờ!

Người khách bước vào, không bông phèng nữa, cúi đầu chào bà huyện:

- Lạy bác ạ! Kia, cháu Dung... Tôi tạt vào xin ngủ trọ, mai đi sớm.

- Không dám ạ, lạy bác. Đun nước đi, chúng bay.

...

(Võ đê – Vũ Trọng Phụng – trang 38/39)

Rõ ràng là “người to béo mặc quần áo sắn, lưng có đeo một khẩu súng hai nòng, đứng sững trên thềm mà cười như lệnh võ...” đó vào nhà ông huyện để “xin ngủ trọ”. Tất nhiên là Vũ Trọng Phụng viết thể thôi, chứ “ngủ trọ” chỉ là cái cớ. Nhưng dù là cái cớ thì cũng là đích ban đầu của cuộc hội thoại với việc chào hỏi rất là rộn rã này.

3.2. Chào hỏi có giá trị đặt tiền đề (mở thoại) cho một cuộc giao tiếp

Về vai trò mở thoại của lời chào hỏi, Phạm Văn Tình cho rằng: lời chào “là dấu hiệu đầu tiên mở màn cho mọi cuộc tiếp xúc trao đổi”. “Nó mang một giá trị văn hoá tinh thần và có vai trò không nhỏ cho sự mở đầu cuộc đối thoại”. Tác giả cũng khẳng định: “Đúng là người Việt có thói quen chào nhau bằng một câu hỏi nào đấy. Nhưng câu hỏi không phải đặt ra một cách tùy tiện”. Với câu chào “Bác đã ăn cơm chưa?” thì vào “sáng sớm, nửa buổi, giữa buổi chiều hoặc sau 9 giờ tối ít ai hỏi như vậy.” [4]. Đúng thế, trong rất nhiều trường hợp, vừa là chào, vừa là “thăm dò”: *Chị đi chợ à?* Nếu người được chào nói “Ừ”, thì có thể người kia sẽ nói: “*Mua giúp em bó rau.*” hoặc “*Cho em đi nhờ ra chợ với, xe nhà em bị hỏng rồi*”... Hay trong nhà xe của một cơ quan, người đàn ông chào một phụ nữ: *Em về nhà à?* (Với hàm ý: Có thể đi uống nước với anh

được không; Gặp anh một chút nhé ...). Người phụ nữ có thể trả lời:

(i) *Vâng, em về thôi. Dạy xong rồi mà.*

(ii) *Ừ, em về nhà đây. Anh có chuyện muốn nói à?*

(iii) *Hôm nay em phải về. Nếu anh muốn nói chuyện với em, thì hẹn anh hôm khác vậy.*

Phạm Văn Tình còn nhấn mạnh: “Những người có dụng ý gặp gỡ trao đổi bao giờ cũng chuẩn bị cho mình một chiến lược giao tiếp thích hợp: 1) Chọn cách xưng hô sao cho thích ứng nhất (thường là mềm mỏng, nhún nhường, lễ phép); 2) Tìm hiểu trước những thông tin về đối tác (tuổi tác, địa vị, gia cảnh, những thành đạt của họ...). Những thông tin này sẽ là tiền đề cho câu hỏi được lồng vào khi chào”[4].

Như vậy, lời chào không chỉ thuần túy là “lời hỏi han chung chung”, mà nó hoàn toàn nằm trong “chiến thuật” giao tiếp, nằm trong “tính toán” của người chào – SP1. Và nhiều khi là sự khởi đầu cho một cuộc giao tiếp và có thể quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc giao tiếp đó.

3.3. Chào hỏi để xác lập cuộc giao tiếp

Đây là kiểu chào thường thấy ở các cuộc họp hành, hội nghị. Khi tất cả các nhân vật giao tiếp – tức những người đang có mặt tại một cuộc họp hay một hội nghị nào đó, đang “âm ỉ” chuyện trò trước khi giờ làm việc chính thức diễn ra. Với một thoại trường như vậy, người chủ trì trước khi phát biểu, bao giờ cũng chào, kiểu như:

- *Chào các đồng chí! Chúng ta bắt đầu nhé!*

Hoặc ở trường học, trước khi các giờ học bắt đầu. Việc học sinh đứng dậy chào cô giáo khi cô giáo bước vào lớp (và cô giáo cũng chào lại – đáp lại học sinh) không chỉ có ý nghĩa thuần túy là chào cô, hay chào thầy, mà việc chào đó còn có một ý nghĩa không kém phần quan trọng, đó là: *Giờ học đã bắt đầu rồi đấy! (Đã hết giờ chơi; Cần*

phải tập trung học; Không được ồn ào nữa...)

3.4. Chào hỏi “lấy lệ”

Có thể thấy kiểu chào này khá là phổ biến trong đời sống. Người Việt vốn trọng tình. Ra đường gặp nhau là chào. Đôi khi, người ta gặp nhau quá nhiều, vẫn chào. Lúc đó, lời chào vô cùng phong phú và linh hoạt. Chẳng hạn:

- Anh!

- Ủ.

Sau đó khoảng 10 phút có thể họ lại gặp:

- Chưa xong à anh?

- Ủ.

...

Nhất là đối với phụ nữ, thì tình hình chào càng “phức tạp”.

Ví dụ: Trong trường học, các cô giáo gặp nhau lúc đầu giờ.

- Chào chị! Hôm nay có giờ à?

- Ủ! Chào em. Có giờ. Em cũng đi dạy à?

Sau một tiết học, họ gặp nhau ở hành lang:

- Áo mới à chị?

- Ủ.

...

Rồi lúc về:

- Hết giờ à chị?

- Ủ, về thôi.

Những câu hỏi để chào không cần phải trả lời. Bởi bản chất của nó không phải là tìm kiếm thông tin – tức không phải câu hỏi chính danh. Mà chỉ là câu chào – hỏi lấy lệ. Người được hỏi – tức người được chào – SP2 có thể chỉ cần “Ủ” để đáp lại...

Hoặc ở các văn phòng. Người ta ra vào, gặp nhau liên tục. Không chào thì không được, nhất là những người ít tuổi gặp người lớn tuổi hơn, hoặc cấp dưới gặp cấp trên. Lúc thì “Chào anh!”, lúc thì “Xếp hôm nay tươi tỉnh quá!”, lúc thì “Xếp mặc áo màu xanh hợp đấy!”...

Rõ ràng đây là kiểu chào “lấy lệ”. Nhưng không chào “không được”. Cái “không được” đó chính là phép lịch sự, là văn hoá trọng tình của người Việt. Kiểu chào này vừa mang sắc thái văn hoá của chúng ta, nhưng đồng thời cũng ít nhiều có những biến đổi, những giao lưu văn hoá trong thời đại mở cửa này. Những câu chào không còn mang tính nghi thức, mà rất đơn giản, rất năng động, rất đời sống. Và thậm chí kiểu chào “lấy lệ” này còn có những biểu hiện rất đơn giản như: mỉm cười - chào, nháy mắt - chào, bắt tay - chào...

4. Tóm lại, lời chào là một hành vi giao tiếp cơ bản và quan trọng. Sự quan trọng của nó phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố như: vai giao tiếp, ngữ cảnh giao tiếp, phong tục, tập quán, nội dung, mục đích giao tiếp... Những người tham gia giao tiếp cần phải ý thức được những điều này để có một “chiến lược” giao tiếp - chiến lược chào thích hợp. Bởi chính lời chào với các giá trị như đã phân tích sẽ quyết định phần lớn hiệu quả của cuộc giao tiếp. Cho nên, điều quan trọng là phải biết cách sử dụng lời chào như thế nào để có thể đạt được hiệu quả giao tiếp cao nhất.

Tài liệu tham khảo và trích dẫn

1. Nam Cao (2010), *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Thời đại. (Tư liệu nghiên cứu)
2. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, NXB Giáo dục.
3. Đỗ Việt Hùng (2011), *Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục.
4. Phạm Văn Tình (2000), *Giá trị mở thoại của các phát ngôn chào hỏi*, *Ngôn ngữ & đời sống*, Số 2.
5. Như Ý (chủ biên) (1995), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, NXB Giáo dục.
6. Ngô Tất Tố (2010), *Tất đần*, NXB Văn hoá thông tin. (Tư liệu nghiên cứu)
7. Vũ Trọng Phụng (2003), *Tuyển tập*, NXB Văn học. (Tư liệu nghiên cứu)

(Ban Biên tập nhận bài ngày 29-08-2012)